TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tư tưởng Kinh Milindapanha

ISSN: 2734-9195 09:05 27/01/2026

So sánh giữa Phật giáo và Freud về giấc mơ trên các khía cạnh như nguồn gốc, bản chất, cấu trúc,... nêu trên, ta thấy những quan điểm, tư tưởng, sự lý giải về giấc mơ của Phật giáo trong kinh Milindapanha đã vượt trước thời đại và mang tính biện chứng khách quan.

Tác giả: **Gs Ts Nguyễn Hùng Hậu**

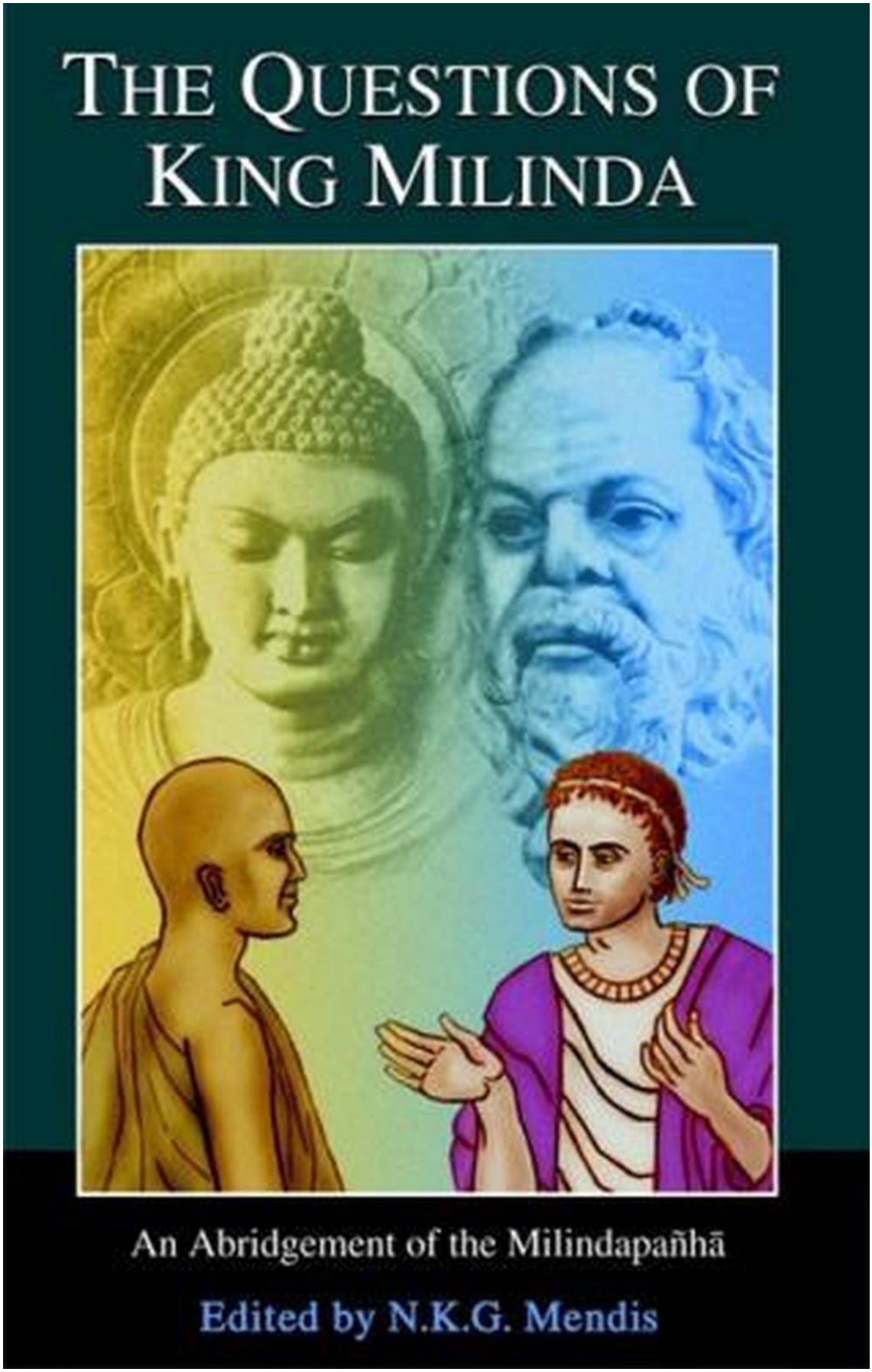
Viện Trần Nhân Tông - Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: *Kinh Milindapanha (Nikaya và Hán tạng), Nagasena (Tỳ khưu Na Tiên) đã lý giải một cách có hệ thống, có chiều sâu và đầy tính thuyết phục về nguồn gốc, bản chất, cấu trúc của giấc mơ; trên cơ sở đó, tác giả bước đầu so sánh, đối chiếu với Freud để thấy rõ sự vượt trước thời đại và tính khoa học của kinh Milindapanha.*

Từ khóa: Tư tưởng vượt trước, Thời đại, Khoa học, Kinh Milindapanha

Kinh Milindapanha xuất hiện khoảng 500 năm sau khi đức Phật nhập diệt, tức vào khoảng thế kỷ I tr.CN. Milindapanha còn gọi là Milanda vấn kinh, ghi lại cuộc đối thoại nổi tiếng giữa vua Milinda (vua xứ Hy Lạp) với Tỳ khưu Nagasena (Na Tiên), bởi vậy, đây có lẽ là cuộc đối thoại đầu tiên giữa phương Đông và phương Tây được ghi lại cả trong Nikaya lẫn Hán tạng?

Thế kỷ I tr.CN đến thế kỷ I là giai đoạn gạch nối giữa cái mà trước đây gọi là Tiểu thừa và Đại thừa (hiện nay gọi là Nguyên thủy và Phát triển); bởi vậy, theo một nghĩa nào đó, kinh Milindapanha đã hệ thống hóa, khái quát hóa những giáo lý, tư tưởng, vấn đề của Phật giáo Nguyên thủy, mở ra khuynh hướng mới của Phật giáo Đại thừa. Với ý nghĩa như vậy, cuốn kinh này có vai trò, vị trí cực kỳ quan trọng trong hệ thống Nikaya cũng như Hán tạng.



(Ảnh: Internet)

Nagasena với trí tuệ siêu phàm xuất thế đã thuyết phục được vua Hy Lạp. Đơn cử, câu hỏi 168 trong bản Nikaya, tại sao lại có chiêm bao? Vua Milinda hỏi: Tại

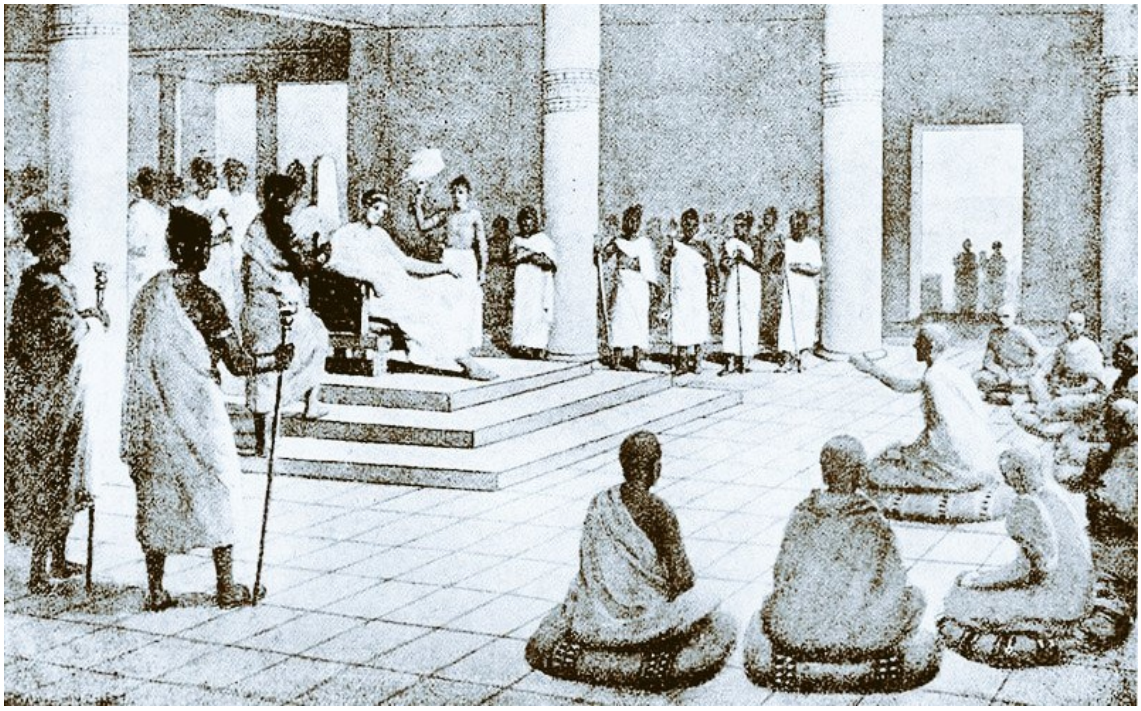
sao có người mộng lành, có người mộng dữ? Tại sao có người chiêm bao thấy cảnh, người hay vụ việc đã có từ trước? Có người lại chiêm bao thấy cảnh, người hay vụ việc chưa hề có? Lại có người nằm thấy chuyện hạnh phúc, vui tươi; có người nằm thấy chuyện sợ hãi, khiếp đảm? Lại có người thấy một việc mình đã làm, người khác lại thấy việc mình chưa hề làm? Rồi lại còn mộng thấy gần, thấy xa; có kẻ lại thấy chuyện đâu như hằng ức kiếp? Tất cả các loại chiêm bao ấy - nguyên cớ do đâu?

Ở đây đức vua Milinda muốn biết, nguyên nhân, cội nguồn của chiêm bao. Ta hãy xem Nagasena trả lời ra sao. Tất cả các loại chiêm bao ấy đều từ những lý do sau đây: thứ nhất, do chất gió (phong đại) trong cơ thể dấy động; thứ hai, do mật tác động; thứ ba, do đàm tác động; thứ tư, do bệnh, nóng (sốt) hay lạnh (hàn) tác động; thứ năm, do chư thiên, quỷ hay ma tác động; thứ sáu, những chủng tử có sẵn trong tâm do mình đã tạo tác từ quá khứ. Theo Nagasena, trong sáu nguyên nhân kể trên, chỉ có nhân thứ sáu là thật, chiêm bao do nguyên nhân thứ sáu này tác động là chiêm bao có thật; còn ngoài ra, các giấc chiêm bao do những nguyên nhân khác đều không thật. Chiêm bao có thật này do cảnh, vật, người hay vụ việc mình đã tạo trữ từ trước hiện tồn trong dòng tâm hữu phần; nó được tàng trữ trong hữu phần tâm, gần giống như Alaya (A lại da thức, thức thứ tám sau này). Tuy nhiên, nói tâm tạo ra nó là không đúng, mà nói nó tự hiện ra cũng không phải. *"Ví như cái hình và bóng ở trong gương, nói cái gương tạo ra bóng là không được mà nói bóng tự hiện ra cũng không được. Tuy nhiên, muốn có bóng thì phải có hình, hình soi vào gương mới có bóng. Trước đây, chúng ta làm một việc gì đó (hình), việc đó lưu bóng ở trong tâm (gương). Chiêm bao chính là thấy lại cái bóng ấy ở trong gương. Đơn giản chỉ có vậy"*.[1]

Như vậy, Nagasena đã giải thích mau lẹ, đầy đủ, rành mạch, rõ ràng, cặn kẽ, tỉ mỉ, chính xác, chưa từng thấy ở đâu về nguyên nhân, nguồn gốc của những giấc mơ. Ông cho rằng chỉ những chủng tử có sẵn trong tâm do mình đã tạo tác từ quá khứ mới là thật, còn những nguyên nhân khác đều không có thật. Ông cho rằng người chiêm bao không thể biết chiêm bao ấy xấu hay tốt. Vua Milinda lại hỏi tiếp: thế thì lúc chiêm bao, người ấy ngủ hay thức? Nagasena trả lời, ngủ hay thức đều không thể chiêm bao. Nói rõ hơn, ngủ say quá hoặc tỉnh táo quá đều không thể chiêm bao được; chỉ khi nào nửa tỉnh, nửa mê, nghĩa là ngủ mà không say đắm, tỉnh nhưng mà mơ mơ màng màng; chính ở giữa trạng thái ấy, chiêm bao mới xuất hiện. Nói có tính giáo nghĩa, kinh điển, thì khi ngủ say, ngủ thật ngon, tất cả lục căn (mắt, tai, mũi lưỡi, thân, ý) đều đóng cửa, hoàn toàn không hay biết gì về lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) bên ngoài; lúc ấy chỉ còn duy trì sự sống qua sự trôi chảy của hữu phần tâm. Ý thức (ý), lúc ấy cũng chìm vào hữu phần tâm này, nên hoàn toàn không hay biết gì cả; lúc này

không thể chiêm bao. Còn khi ngủ mà giấc ngủ chưa sâu, chưa ngon thì ý thức lúc ấy chưa chìm vào hữu phần tâm nên nửa tỉnh, nửa mê; ngũ căn lúc ấy, nếu bị thế giới ngũ trần tác động mạnh, họ có thể tỉnh lại, hoặc có thể nhận biết. Chính đấy là thế giới mà chiêm bao hiện hữu[2]. Chẳng hạn, nếu cái gương để ở chỗ tối thì không thể thấy bóng một cách dễ dàng; khi ý thức chìm vào dòng hữu phần tâm, như chìm hoàn toàn vào bóng tối, thì ta không thấy bóng; chiêm bao cũng y như thế. Cũng y như phần đất trên quả địa cầu này, mặt trời không rọi đến được, giấc ngủ sâu không hay biết gì, không thấy gì cũng y như thế. Vậy, những ai có được giấc ngủ sâu? Theo Nagasena, đó là người vô tâm, vô tư, người mà ý thức ít làm việc... thường có được giấc ngủ sâu. Ngoài ra, những người có thiền định, các bậc thánh nhân thường có giấc ngủ ngon lành cũng như thế. Còn trạng thái tâm nửa tỉnh nửa mê, nghĩa là đang còn mơ mơ màng màng, lúc đó chiêm bao thường xuất hiện; vì khi đó, người ấy không còn ghi nhận rõ những hình ảnh thực của ngoại trần; nói cách khác, nó hiện ra nửa thực, nửa hư, mà đa phần hư nhiều hơn thực. Chính trong lúc ấy, những điều được lưu giữ trong ký ức tiền kiếp hoặc được lưu giữ từ quá khứ lại hiện ra, cộng với hình ảnh hư hư thực thực trong hiện tại, chúng tương tác, trộn lẫn... mà làm nên giấc chiêm bao. Đến đây ta lại nhớ, Freud cho rằng nguồn gốc của giấc mơ xuất phát từ vô thức cá nhân, chủ yếu là do dục vọng bị dồn nén (đặc biệt là libido); nhưng ông lý giải không được đầy đủ, toàn diện và có chiều sâu như kinh Milindapanha. Còn quan điểm cho rằng ý thức là sự phản ánh thế giới bên ngoài thì không thể giải thích được giấc mơ.

Vậy, thực chất, bản chất của **chiêm bao là gì?** *"Giấc chiêm bao có nhiều biểu hiện khác nhau, nhưng đa phần phản ảnh ước mơ thầm kín của chủ nhân. Trong đời sống thường nhật, họ có những nguyện vọng, những ước mơ, những mong muốn không thể thực hiện được. Chính bởi những ràng buộc áo cơm, sự cấm đoán của luân lý, đạo đức xã hội, những thực tế khó khăn không đáp ứng được trong đời sống... mà chúng được tái hiện trong giấc mơ"*[3]. Còn Freud lại cho bản chất giấc mơ là *"sự thỏa mãn ngụy trang của một ước muốn bị dồn nén"*. Chính điểm này, "cái đa phần" này trong tư tưởng của Nagasena đã vượt trước S.Phrớt (Freud 1856- 1939) là nhà tâm lý học, bác sĩ tâm thần thần kinh người Áo, gốc Do Thái, người sáng lập ra môn phân tích tâm lý (Phân tâm học) đến hơn hai mươi thế kỷ. Freud cũng có ý cho rằng con người trong suốt cuộc đời có nhiều ước mơ, ước muốn, ước vọng, mong cầu, mong muốn,... hiện lộ hoặc thầm kín. Có cái được thỏa mãn, có cái không được thỏa mãn do những phong tục, tập quán, đạo đức, pháp luật,... Những cái không được thỏa mãn trong hiện thực, hoặc chúng bị trục xuất ra bên ngoài, hoặc chúng đi đường vòng để được thỏa mãn trong những giấc mơ. Như vậy, những cái mà trong hiện thực không được thỏa mãn thì chúng lại được thỏa mãn trong giấc mơ.



(Ảnh: Internet)

Freud nghiên cứu những giấc mơ và ông đã khám phá ra nhiều điều thú vị, chữa trị hiệu quả bệnh tâm thần cho khá nhiều người. Như vậy, cách đây hơn hai mươi thế kỷ Nagasena trong kinh Milindapanha đã phát hiện ra điều này, cũng như đức Phật cách đây 26 thế kỷ đã phát hiện ra rất nhiều cấp độ trong tâm thức con người mà cho đến ngày nay khoa học hiện đại, đặc biệt là tâm lý học vẫn chưa với tới. Đấy là chưa kể những "biểu hiện khác nhau" của chiêm bao mà Nagasena chưa nói tới.

Nagasena cho rằng khi thức, tâm ý lăng xăng chuyện này chuyện kia (tâm viên, ý mã) nên chiêm bao không thể đến được. Ví như một tỳ khưu phá hủy chính mạng thanh tịnh giới, không nuôi mạng chân chính, sống thân cận với bạn ác, chuyên hành trược hạnh, rời khỏi sự tinh cần; lười biếng, ham ăn, mê ngủ - thì pháp trợ bồ đề sẽ không bao giờ đến được với họ. Tương tự như thế, người làm việc ác hoặc tâm ý lăng xăng, nghĩ ngợi lung tung, hoặc thế giới óc não làm việc quá nhiều, hoặc lo toan, hoặc mưu tính - thì đêm đêm thường khó ngủ, cứ chiêm bao mộng mị - thật khó khăn để có được giấc ngủ ngon, giấc ngủ sâu, đóng trọn vẹn sáu cửa để cho ý thức được chìm vào hữu phần tâm.

Ông chia giấc ngủ ra làm ba giai đoạn: đoạn đầu, đoạn giữa và đoạn cuối. Đoạn đầu là lúc chuyển từ giai đoạn đang thức sang giấc ngủ. Đấy là tâm trạng lờ đờ, mệt mỏi, ngáp, cơ thể mệt nhừ, muốn nằm và muốn ngủ. Đoạn thứ hai, tuy nằm ngủ mà vẫn còn nhận biết thế giới xung quanh, nghĩa là có ngủ nhưng vẫn còn chút thức, ngủ mà ý thức chưa hoàn toàn đóng cửa. Giai đoạn cuối là lúc ngủ ngon, ngủ sâu, ý thức chìm hẳn vào dòng hữu phần tâm. Vậy người tu hành - ý nói bậc chân tu có tinh cần, có giới hạnh - sẽ đối trị với nó ra sao? Muốn đối

trị với nó, cần thiết phải trang bị những thứ khí giới sau đây: tỉnh thức, chính niệm, kiên trú trong pháp. Khi làm được thế, hành giả không bị chi phối bởi ngoại cảnh bên ngoài và những tư tưởng, ý niệm khởi động bên trong, tâm được an chỉ. Tuy nhiên, từ an chỉ dễ đưa đến nhất hành, tương tự như nhập vào dòng hữu phần tâm; nhưng vị ấy không nhập vào nhất hành mà quán chiếu để thấy rõ vô thường, khổ não, vô ngã, để đắc Thánh quả. Như thế, rõ ràng vị ấy không phải ngủ mà cũng chẳng phải thức, cũng chẳng phải ngủ như giấc ngủ con khỉ. Thức, nhưng không như cái thức của phàm nhân là bị chi phối bởi mọi cái ồn ào, phức nhiễu ở xung quanh, nên không thể gọi là thức bình thường được. Nếu vị ấy không nhập vào hữu phần tâm, tức là còn đang ở giai đoạn thứ hai - nghĩa là ngủ chút chút như con khỉ - thì rõ là vị ấy sẽ chiêm bao. Tuy không nhập vào dòng hữu phần tâm nhưng vị ấy không mơ mơ màng màng, không ngủ chút chút như con khỉ, vì ý thức đã yên lặng, tâm đã an lạc. Do vậy, vị ấy không có chiêm bao. Các ngài chính niệm, tỉnh thức ở giai đoạn một; an lạc, vắng lặng ở giai đoạn hai, nên đi vào giấc ngủ ở giai đoạn ba rất dễ dàng. Khác với phàm nhân lâu lâu mới có được giấc ngủ ngon như thế, vì họ còn mộng mị, chiêm bao; còn các bậc Thánh nhân bao giờ cũng ngủ ngon và không bao giờ còn chiêm bao nữa. Khi thức không phải thức, khi ngủ không phải ngủ, ở chỗ chiêm bao mà không phải chiêm bao; bao giờ cũng an lạc, vắng lặng, ngủ lúc nào cũng ngon - thì thật là hạnh phúc tuyệt vời trên cõi trần này.[4]

Qua đó ta thấy, đối với **Phật giáo**, giấc mơ không cần giải mã, mà cần quán chiếu, thấy được dục vọng, sợ hãi, chấp thủ, để buông xả, không để bị chi phối, với mục tiêu tối hậu không phải chữa giấc mơ mà tỉnh khỏi "đại mộng sinh tử"; còn đối với Freud, giấc mơ cần được phân tích, giải mã, từ đó cần phải trị liệu bằng liên tưởng tự do, phân tích biểu tượng, với mục tiêu là giải tỏa xung đột tâm lý, đưa vô thức lên ý thức, giúp cá nhân thích nghi tốt hơn với đời sống. Phật giáo hướng tới giải thoát, còn Freud hướng tới cân bằng tâm lý cá nhân; một bên đi sâu vào tâm lý, một bên đi vượt qua tâm lý.

Trục	Phật giáo	Freud
Nguồn gốc	Nghiệp - Tập khí - Duyên khởi	Dục vọng bị dồn nén
Tầng sâu	Dòng tâm thức vô ngã	Vô thức cá nhân
Bản chất	Huyễn, vô thường	Thông điệp cần giải mã
Thái độ	Quán - buông - không chấp	Phân tích - diễn giải
Mục tiêu	Giải thoát khỏi vô minh	Chữa lành tâm lý
Con người	Vô ngã	Cái tôi trung tâm

So sánh trực diện Phật giáo - Freud

Đào sâu thêm tầng triết học ta thấy sự khác biệt căn bản giữa Phật giáo và Freud ở chỗ Freud đứng trong nhân bản luận phương Tây cho cái tôi là trung tâm, cần được chữa lành; còn Phật giáo đứng trên giải thoát luận phương Đông

cho cái tôi là ảo tưởng, cần được thấy rõ và buông bỏ.

Qua bước đầu phân tích, so sánh giữa Phật giáo và Freud về giấc mơ trên các khía cạnh như nguồn gốc, bản chất, cấu trúc,... nêu trên, ta thấy những quan điểm, tư tưởng, sự lý giải về giấc mơ của Phật giáo trong kinh Milindapanha đã vượt trước thời đại và mang tính biện chứng khách quan.

Tác giả: **Gs Ts Nguyễn Hùng Hậu -** *Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia Hà Nội*

***

Chú thích:

[1] Milindapanha. Mi Tiên vấn đáp. Dịch giả: Hoà thượng Giới Nghiêm; Hiệu đính: Tỳ Kheo Giới Đức. Nxb. Phương Đông. Theravada. Phật giáo Nam tông Việt Nam. Tái bản lần thứ 9, có chỉnh sửa, Mùa an cư 1982-Phật lịch 2526, tr. 486-487

[2] Sách đã dẫn, tr. 487

[3] Sách đã dẫn, tr. 488

[4] Sách đã dẫn tr. 488-490

Tài liệu tham khảo:

1] Milindapanha. Mi Tiên vấn đáp. Dịch giả: Hoà thượng Giới Nghiêm; Hiệu đính: Tỳ Kheo Giới Đức. Nxb. Phương Đông. Theravada. Phật giáo Nam tông Việt Nam. Tái bản lần thứ 9, có chỉnh sửa, Mùa an cư 1982-Phật lịch 2526

2] GS.TS. Nguyễn Hùng Hậu. Minh triết Phật giáo Việt Nam và một số vấn đề triết học Phật giáo đương đại. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 2024